

**Nguyễn Phi Long**

Chuyên viên phân tích

[Long.nguyenphi@mbs.com.vn](mailto:Long.nguyenphi@mbs.com.vn)

**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

[Tuan.hoangcong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.hoangcong@mbs.com.vn)

**Kinh tế Việt Nam**

- Lĩnh vực xuất khẩu tại Việt Nam đã chịu tác động tiêu cực trong Q2 khi các thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ và Châu Âu đóng cửa nền kinh tế để kiểm soát dịch bệnh. Kim ngạch xuất khẩu trong tháng 4 và tháng 5 giảm lần lượt 13,7% và 15,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu sẽ tạo đáy trong tháng 5 và tháng 6 khi Mỹ và Châu Âu mở cửa trở lại, và dần hồi phục kể từ Q3
- Sản xuất công nghiệp của Việt Nam đã hồi phục trong tháng 5 với chỉ số PMI tăng lên mức 42,7 từ mức 32,7 trong tháng 4, tuy nhiên vẫn nằm trong vùng suy giảm dưới ngưỡng 50 do số lượng đơn hàng xuất khẩu giảm bởi nhu cầu yếu trên thị trường quốc tế
- Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tăng 27% MoM lên mức 585 nghìn tỷ đồng khi các hoạt động kinh tế bình thường hoá trở lại, chỉ còn giảm 4,6% yoy (so với mức giảm 26% yoy trong tháng 4)
- Tổng vốn FDI vào Việt Nam trong 5 tháng đầu năm đạt 13,9 tỷ USD, giảm 17% so với cùng kỳ, vốn FDI thực hiện đạt 6,7 tỷ USD, giảm 8,2% yoy
- Thu ngân sách giảm 4,3% yoy trong 5 tháng đầu năm, trong khi chi ngân sách tăng 10,4%
- Lạm phát tháng 5 giảm 0,03% so với tháng trước và giảm 1,24% so với thời điểm cuối năm 2019
- Tỷ giá VND/USD khá ổn định trong tháng 5 dù thị trường quốc tế có nhiều biến động, dao động quanh mức 23,300 đồng/USD

## Hoạt động kinh tế

### Hoạt động thương mại

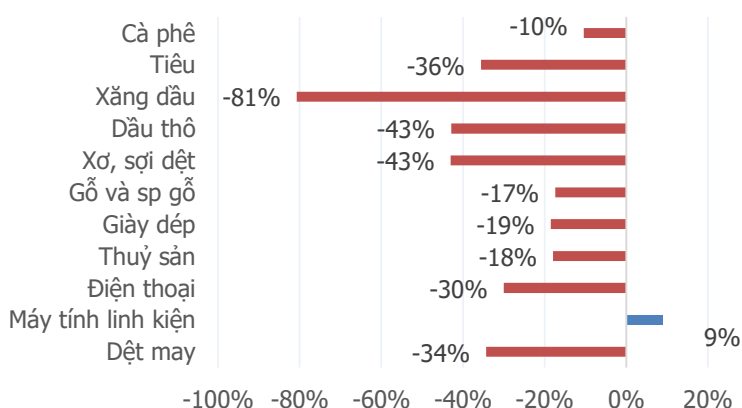
Do các thị trường tiêu thụ lớn như châu Âu và Mỹ mới chỉ bắt đầu mở cửa trở lại từ tháng 5, nhu cầu suy giảm do tỷ lệ thất nghiệp cao và thu nhập giảm sút khiến hoạt động xuất khẩu chỉ có thể hồi phục trở lại từ quý 3. Trong khi đó, virus corona đã đem lại một làn sóng bảo hộ thương mại mới, với việc kêu gọi hồi hương các chuỗi cung ứng sản xuất tại các nền kinh tế lớn, giảm sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến hoạt động thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng tiêu cực hậu Covid.

Kim ngạch xuất khẩu tại các nền kinh tế định hướng xuất khẩu tại Châu Á đều chứng kiến sự sụt giảm mạnh trong nửa đầu Q2: Singapore (-12,7% yoy), Ấn độ (-60,3% yoy), Nhật Bản (-22,3% yoy), Bangladesh (-83%) trong tháng 4, Hàn Quốc (-23,7% yoy) trong tháng 5. Việt Nam cũng không phải ngoại lệ, kim ngạch xuất khẩu tháng 4 giảm 13,7% so với cùng kỳ, trong khi tháng 5 ước tính giảm 15,5% yoy.

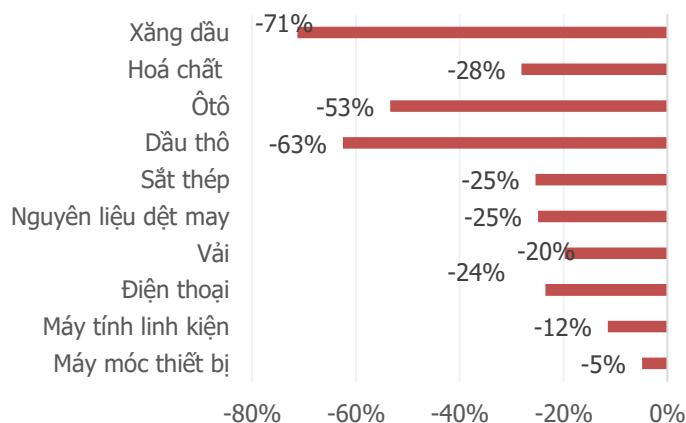
Trong khi sự suy giảm của hoạt động xuất khẩu tại Việt Nam một phần đến từ mức cơ sở cao và sự giảm giá của các hàng hoá cơ bản như đối với mặt hàng dầu thô (-43% yoy), cao su (-25%), với một số mặt hàng sự suy yếu xuất phát từ khối lượng xuất khẩu như xơ sợi (-35,6% về lượng và 43% về giá trị), sắt thép (33,7% về lượng và 46,8% về giá trị). Sự sụt giảm về lượng cho thấy sự suy yếu của hoạt động thương mại do nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu lớn như Mỹ và EU bị ảnh hưởng bởi tỷ lệ thất nghiệp cao và thu nhập giảm sút khi kinh tế đóng cửa vì Covid-19. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế thấp cũng hạn chế nhu cầu nhập khẩu nội khối châu Á tại thị trường Trung Quốc, hoạt động thương mại khó có thể hồi phục ngay trong Q2.

Tuy nhiên, khi Mỹ và Châu Âu mở cửa nền kinh tế trở lại trong tháng 5 và tháng 6, tỷ lệ thất nghiệp tại các khu vực này sẽ giảm, thu nhập, nhu cầu và niềm tin tiêu dùng của người lao động sẽ hồi phục chậm rãi trở lại. Các số liệu về hoạt động thương mại, xuất khẩu sẽ tạo đáy trong tháng 6 nếu chuỗi cung ứng toàn cầu không bị gián đoạn. Mặc dù vậy, khi tại các thị trường xuất khẩu lớn tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao kỷ lục, quan ngại của người tiêu dùng về các vấn đề chi tiêu do thu nhập bị ảnh hưởng, hạn chế trong hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, mức độ hồi phục của hoạt động thương mại của Việt Nam và châu Á nói chung sẽ tiếp tục bị giới hạn trong năm 2020.

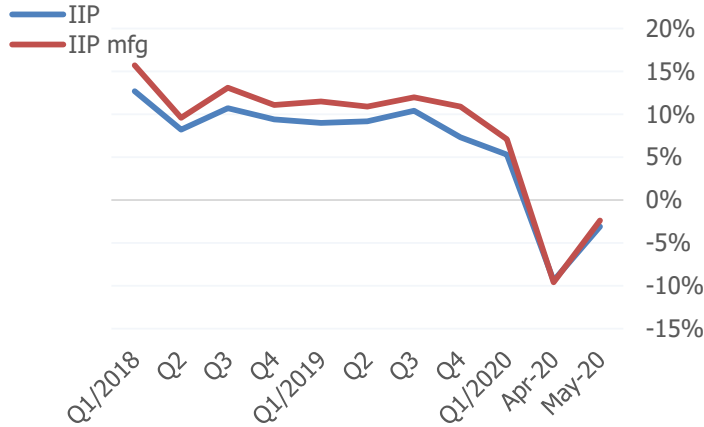
**Tăng trưởng của các mặt hàng xuất khẩu T52020 (yoy)**



**Tăng trưởng của các mặt hàng nhập khẩu (yoy)**

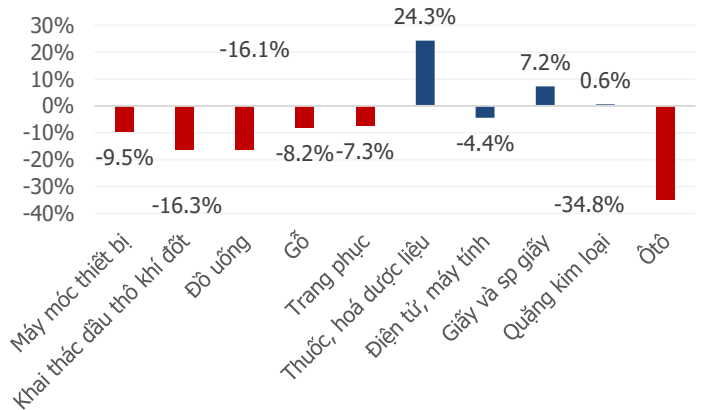


**Tăng trưởng sản xuất công nghiệp (%yoy)**



Nguồn: TCTK.

**Tăng trưởng các ngành sản xuất T5/2020**



Nguồn: TCTK.

**Sản xuất công nghiệp**

Chỉ số PMI của Việt Nam trong tháng 5 đã hồi phục lên mức 42,7 từ mức thấp kỷ lục 32,7 trong tháng 4 theo số liệu từ IHS Markit, tuy nhiên vẫn nằm trong vùng suy giảm dưới ngưỡng cân bằng 50 điểm. Sản xuất công nghiệp trong tháng 5 (IIP) theo TCTK giảm 3,1% so với cùng kỳ, tuy nhiên đã hồi phục 11,2% so với tháng trước, khiến sản xuất công nghiệp trong năm tháng đầu năm 2020 vẫn tăng 1% (so với mức tăng 9,1% trong năm 2019).

Mặc dù là một trong những quốc gia đi đầu trong việc kiểm soát hiệu quả dịch bệnh của khu vực, nhu cầu suy yếu tại các thị trường tiêu thụ lớn của Việt Nam khiến nhiều đơn hàng xuất khẩu bị huỷ và số lượng đơn hàng mới sụt giảm mạnh, tác động đến nhiều lĩnh vực công nghiệp sản xuất của Việt Nam. Sản xuất quần áo giảm -11,9% so với cùng kỳ, sản xuất giày dép (-18,7%), điện thoại di động (-13,7%), với sản lượng, nhu cầu tuyển dụng suy giảm do số lượng đơn hàng xuất khẩu hạn chế.

Với phần lớn nền kinh tế mở cửa trở lại từ tháng 5, kỳ vọng hoạt động sản xuất công nghiệp của Việt Nam sẽ hồi phục từ tháng 6. Nhiều bất ổn kinh tế, rủi ro làn sóng tái nhiễm sẽ khiến ngành sản xuất công nghiệp chỉ có thể hồi phục một cách bền vững hơn trong năm 2021, khi nhu cầu trên thị trường quốc tế được bình thường hoá trở lại.

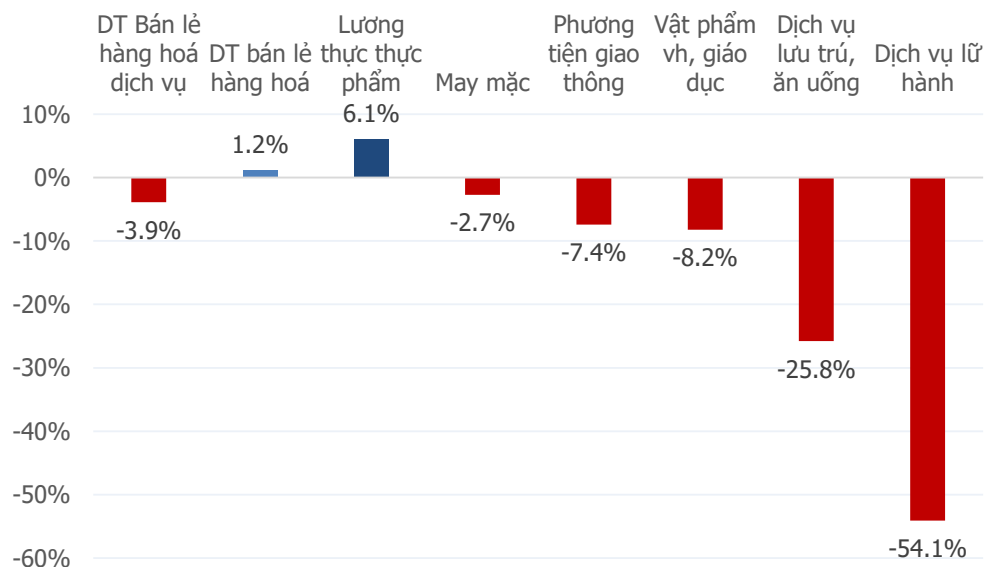
**Tiêu dùng**

Doanh thu bán lẻ trong tháng 5 đã hồi phục trở lại sau khi các biện pháp cách ly xã hội chấm dứt, tăng 27% so với tháng trước lên mức 585 nghìn tỷ đồng, tuy nhiên vẫn giảm 4,8% so với cùng kỳ. So với mức giảm sâu 26% yoy trong tháng 4, doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ trong tháng 5 vẫn cho thấy các dấu hiệu tích cực khi hoạt động chi tiêu hồi phục trở lại. Doanh thu bán lẻ lương thực, thực phẩm trong 5T2020 tăng 6,1% so với cùng kỳ, dù hoạt động tích trữ lương thực thực phẩm đã suy giảm trong tháng 5, một phần được hỗ trợ bởi lạm phát giá thực phẩm (+14% yoy). Doanh thu bán lẻ trang phục chỉ còn giảm 2,7% (so với mức giảm 4,4% trong 4T2020), trong khi doanh thu vật phẩm giáo dục, văn hoá giảm 8,2% (so với mức giảm 10% trong 4T) khi học sinh sinh viên quay trở lại trường học.

Lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 5 chỉ đạt 22,7 nghìn lượt, giảm 98% so với cùng kỳ năm ngoái là yếu tố cản trở sự phục hồi của ngành bán lẻ. Tính chung 5 tháng đầu năm, lượng khách quốc tế đến Việt Nam giảm 48,8% so với cùng kỳ năm ngoái, chỉ đạt 3,7 triệu lượt người. Tuy nhiên, từ ngày 1/7, chính phủ sẽ cấp thị thực điện tử trở lại cho công dân đến từ hơn 80 quốc gia, đồng thời đang thực hiện nghiên cứu các phương án mở cửa trở lại đường bay quốc tế, ban đầu sẽ là với các quốc gia đã kiểm soát tốt dịch bệnh như Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore, khi đó doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ du lịch sẽ dần được cải thiện.

Doanh thu bán lẻ dự kiến sẽ tiếp tục hồi phục trong các tháng tới khi niềm tin của người tiêu dùng đã ổn định nhờ sự kiểm soát dịch bệnh hiệu quả của chính phủ, các doanh nghiệp tiếp tục đưa ra các chương trình kích cầu tiêu dùng và khuyến mãi giảm giá như trong lĩnh vực vận tải hàng không, du lịch, thời trang, bán lẻ ô tô vv... cũng như các gói hỗ trợ giảm thuế phí kích thích tiêu dùng từ chính phủ. Việc các chuyến bay nội địa hoạt động hoàn toàn trở lại, các chuyến bay quốc tế cũng dự kiến sẽ được kết nối áp dụng các biện pháp khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và tăng cường áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ tại sân bay, khách sạn, khu resort, doanh thu từ dịch vụ du lịch sẽ được cải thiện từ nửa cuối năm 2020.

### Tăng trưởng doanh thu bán lẻ một số hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trong 5T/2020



Nguồn: TCTK.

## Đầu tư

Tổng vốn FDI vào Việt Nam từ đầu năm đến ngày 20/5 giảm 17% so với cùng kỳ, đạt 13,9 tỷ USD trong bối cảnh hoạt động kinh doanh nhiều bất ổn và các chuyến bay quốc tế bị huỷ bỏ. Đây là xu hướng chung khi dòng vốn FDI toàn cầu trong năm 2020 được dự báo sẽ sụt giảm 40% theo UNCTAD.

Mặc dù xu hướng đảo ngược toàn cầu hoá đang tăng tốc, nhu cầu đa dạng hoá chuỗi cung ứng nhằm giảm phụ thuộc vào Trung Quốc đang giúp Việt Nam đón nhận các khoản đầu tư trong lĩnh vực công nghệ đến từ các tập đoàn công nghệ đa quốc gia lớn. Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ hồi phục trong giai đoạn 2021-2024, tuy nhiên sẽ chịu tác động ngắn hạn trong năm nay do ảnh hưởng của Covid, với mức giảm dự kiến khoảng 8-10 tỷ USD so với năm 2019.

Bên cạnh đó, nhà đầu tư nước ngoài cũng gia tăng mối quan tâm trong hoạt động M&A khi nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam do dịch bệnh đã gặp nhiều khó khăn về dòng tiền và đang có mức định giá hấp dẫn, với số lượt góp vốn mua cổ phần tăng 11,6% so với cùng kỳ trong 5T2020. Mặc dù vậy, chính phủ cũng đang cân nhắc những giải pháp nhằm hạn chế những ngành kinh tế quan trọng, mang tính chiến lược bị thu hút bởi nhà đầu tư nước ngoài trong giai đoạn này, như các nước Nhật, Đức đang thực hiện.

## Chính sách

### Thu ngân sách giảm 4,3% so với cùng kỳ trong 5 tháng đầu năm

Ngân sách chính phủ tiếp tục chịu áp lực khi các khoản thu ngân sách trong 5 tháng đầu năm giảm 4,3% so với cùng kỳ do những tổn thất kinh tế từ việc cách ly xã hội trong tháng 4. Tăng trưởng kinh tế thấp khiến nguồn thu NSNN bị co hẹp, đạt 530 nghìn tỷ với nguồn thu từ dầu thô và hoạt động xuất nhập khẩu giảm lần lượt 13,3% và 15,9% so với cùng kỳ. Trong khi đó, các khoản chi nhằm kích cầu nền kinh tế khiến tổng chi NSNN trong 5T tăng 10,4% yoy lên mức 537 nghìn tỷ, trong đó các khoản chi đầu tư phát triển được đẩy mạnh, tăng 25,8% so với cùng kỳ.

Ưu tiên hiện tại của chính phủ tập trung vào việc giảm thiểu sự tổn thất về khả năng tạo ra giá trị thặng dư của nền kinh tế hơn là việc cân bằng bảng cân đối của ngân sách chính phủ. Mức nợ công có thể sẽ tăng cao hơn trong năm nay, tuy nhiên với mức thâm hụt ngân sách trong tầm kiểm soát giai đoạn trước Covid, cơ cấu dân số trẻ sẽ giúp chính phủ giảm khối nợ khi nền kinh tế hồi phục trở lại từ năm 2021 mà không phải thực hiện các chính sách thắt lưng buộc bụng như tăng thuế TNDN và thuế TNCN mà nhiều quốc gia phát triển trên thế giới như Italia và Tây Ban Nha phải đối mặt.

**Cân đối NSNN (tính đến ngày 15/05/2020)**

Tỷ đồng	Dự toán 2020	5T2020	% Kế hoạch	5T/2020 vs. 5T/2019
<b>Tổng thu NSNN</b>	<b>1.512.300</b>	<b>529.600</b>	<b>35%</b>	<b>-4.3%</b>
Thu nội địa	1.264.100	439.900	34.8%	-1.7%
Thu từ dầu thô	35.200	18.900	53.7%	-13.3%
Thu từ XNK	208.000	70.500	33.9%	-15.9%
Thu viện trợ	5.000			
<b>Tổng chi NSNN</b>	<b>1.747.100</b>	<b>537.400</b>	<b>30.8%</b>	<b>+10.4%</b>
Chi đầu tư phát triển	470.600	103.800	22.1%	+25.8%
Chi thường xuyên	1.056.485	385.000	36.4%	+7.5%
Chi trả nợ lãi	118.192	45.600	38.6%	+3.9%
Chi trả nợ gốc	245.031			
<b>Cân đối NSNN</b>	<b>-234.800</b>			
Tỷ lệ bội chi so với GDP	3,44%			
<b>Tổng vay NSNN</b>	<b>488.921</b>			

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCTK.

**Lạm phát**

**Lạm phát tháng 5 giảm 0,03% so với tháng trước và giảm 1,24% so với thời điểm cuối năm 2019**

Lạm phát tháng 5 giảm 0,03% so với tháng 4 và giảm 1,24% so với tháng 12/2019. Nguyên nhân của mức giảm của CPI trong tháng 5 chủ yếu xuất phát từ nhóm giao thông (-23,4% yoy) do giá xăng giảm mạnh và nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 1,4% yoy. Tuy nhiên, áp lực lạm phát sẽ gia tăng trở lại trong tháng 6 khi giá dầu Brent trên thế giới nhanh chóng hồi phục lên ngưỡng US\$40/thùng, từ mức thấp US\$17 thời điểm giữa tháng 4. Trong khi đó, giá thịt lợn vẫn đang duy trì tại mức đỉnh lịch sử, lạm phát thực phẩm trong tháng năm tăng 15,3% so với cùng kỳ, chủ yếu do giá thịt lợn chiếm tỷ trọng chính trong nhóm thực phẩm. Tại Việt Nam, giá của các hàng hoá cơ bản như lương thực, thực phẩm, và xăng dầu có tác động lớn đến lạm phát, khác với các quốc gia phát triển có chỉ số giá dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong CPI, vì vậy áp lực lên giá thịt lợn và giá xăng dầu sẽ khiến lạm phát khó có thể tiếp tục giảm trong thời gian tới.

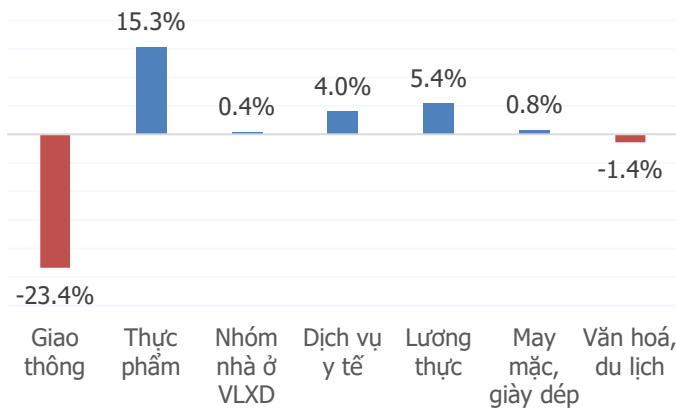
Bên cạnh đó, lạm phát xuất phát từ việc một lượng tiền không đổi (hoặc tăng lên) trong khi lượng hàng hoá lại giảm đi. Nguồn cung hàng hoá và dịch vụ sụt giảm mạnh do nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ phải ngừng hoạt động sau khi yêu cầu cách ly xã hội của chính phủ được áp dụng. Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động kinh doanh có thời hạn trong tháng 5 tăng 43,7% so với cùng kỳ, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể tăng 47,6%. Với nguồn cung bị ảnh hưởng do số lượng doanh nghiệp phải đóng cửa gia tăng, giá cả hàng hoá và dịch vụ có thể sẽ tăng theo. Các doanh nghiệp vẫn tồn tại và tiếp tục hoạt động kinh doanh sau dịch có thể sẽ tăng giá hàng hoá và dịch vụ để bù đắp lại doanh thu bị thiệt hại trong thời gian đóng cửa cách ly xã hội, đặc biệt đối với các mặt hàng và

dịch vụ thiết yếu. Các doanh nghiệp lớn với thị phần lớn và có khả năng tác động đến giá hàng hoá và dịch vụ cũng có cơ hội tăng doanh thu khi số lượng doanh nghiệp cạnh tranh trong ngành đã suy giảm.

Trong khi đó, sau khi nền kinh tế mở cửa trở lại từ tuần cuối tháng 4, người lao động được tuyển dụng trở lại sau dịch sẽ gia tăng chi tiêu, cùng với nhu cầu tiêu thụ từ các cá nhân có thu nhập không bị ảnh hưởng bởi dịch, sự hồi phục của nhu cầu tiêu dùng có thể vượt qua nguồn cung hàng hoá dịch vụ có mức hồi phục chậm hơn, làm gia tăng áp lực lạm phát.

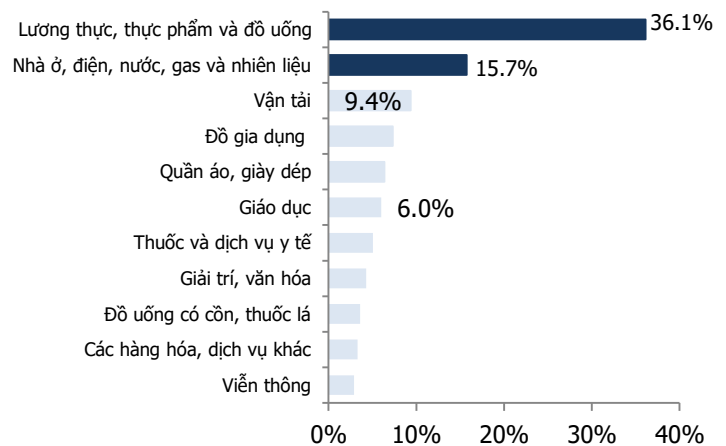
Tuy vậy, hiệu ứng giảm phát cũng vẫn tồn tại song song, nhiều doanh nghiệp đang triển khai các chương trình giảm giá sâu để kích cầu sau khi kinh tế mở cửa trở lại, như các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ô tô, kinh doanh mặt hàng thời trang.

**Giá một số mặt hàng/nhóm ngành trong tháng 5 (yoy)**



Nguồn: TCTK.

**Tỷ trọng một số nhóm ngành (% CPI)**



Nguồn: IMF.

## Tỷ giá

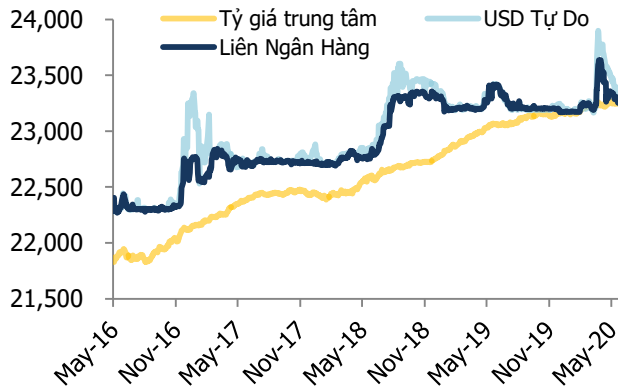
### Tỷ giá VND/USD khá ổn định trong tháng 5 dù thị trường quốc tế có nhiều biến động

Phần lớn các đồng tiền trong khu vực châu Á đều giảm giá trong tháng 5. Đồng nhân dân tệ giảm mạnh 1,5% so với USD khi Quốc hội Trung Quốc thông qua luật an ninh Hồng Kông cuối tháng 5. Nếu chính quyền Trump loại bỏ "trạng thái đặc biệt" của Hồng Kông, đồng nhân dân tệ có thể sẽ tiếp tục đà giảm giá. Tuy nhiên, với dự trữ ngoại tệ hiện tại trên 3 nghìn tỷ USD, chính quyền Trung Quốc sẽ chủ động ngăn chặn một sự sụt giảm giá mạnh của đồng nhân dân tệ bằng việc can thiệp vào thị trường ngoại hối.

Đối lập với mức giảm giá mạnh của đồng nhân dân tệ trong tháng 5, tỷ giá VND lại khá ổn định với mức VND23,271 : US\$1 trên thị trường liên ngân hàng, giảm 77 đồng (-0,33%) so với thời điểm cuối tháng 4. Tuy nhiên, căng thẳng tiếp tục leo thang giữa Mỹ và Trung Quốc, hai đối

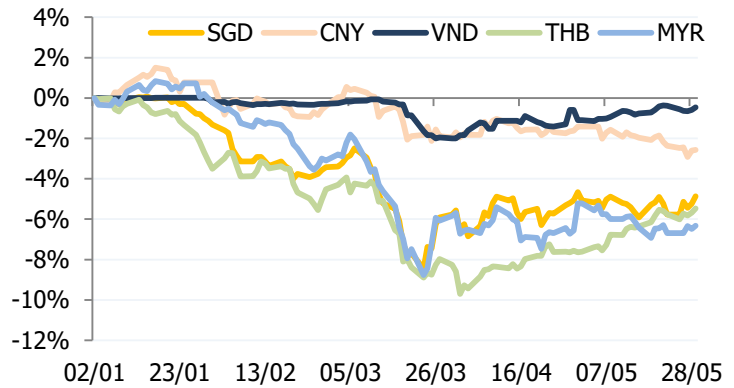
tác thương mại lớn nhất của Việt Nam sẽ cản trở đà hồi phục của hoạt động xuất khẩu trong thời gian tới, đồng thời tăng rủi ro điều chỉnh giảm của tiền đồng khi nhà đầu tư nước ngoài tăng cường bán các tài sản bằng tiền đồng để chuyển sang nắm giữ đồng USD. Chúng tôi cho rằng VND sẽ điều chỉnh giảm từ 1-2% trong năm 2020, chủ yếu do nhu cầu nắm giữ đồng USD gia tăng trên toàn cầu.

**Tỷ giá VND/USD**



Nguồn: Bloomberg.

**Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD**



Nguồn: Bloomberg.



**Các chỉ số kinh tế Việt Nam**

Các chỉ tiêu kinh tế	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020F
<b>1. GDP, dân số và thu nhập</b>							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	186,2	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	275
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,0	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	4,8
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	13,8	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	4,5
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,9
Dân số (triệu người)	91,7	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,3
GDP/đầu người (USD)	2.047	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.832
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,1	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9
<b>2. Chỉ số tài khóa (%GDP)</b>							
Nợ chính phủ	46,4	49,2	52,7	51,7	50	49,2	48,5
Nợ công	58	61	63,7	61,4	58,4	56,1	54,3
Nợ nước ngoài	38,3	42	44,8	48,9	46	45,8	45,5
<b>3. Các chỉ số tài chính</b>							
Tỷ giá USD/VND	21.373	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.460
Lạm phát (%)	4,1	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,7
Tăng trưởng tín dụng	14,2	17,1	18,7	18,2	13,9	12,1	14,2
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,8	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8,0
Cán cân thương mại (triệu USD)	2.368	-3.759	1.602	1.903	6.795	9.900	11.900
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	150.217	162.017	176.581	215.119	243.483	263.500	275.400
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	147.849	165.776	174.978	213.215	236.688	253.600	263.500
Cán cân vãng lai (triệu USD)	9.074	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	34.575	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	90.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

## SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỘ SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.